

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày 20 - 8 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Hùng;

2. Bà Hoàng Thị Việt Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức, Kiểm sát viên sơ cấp;

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-DS ngày 3 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt AGRIBANK), do ông Nông Văn T, Phó giám đốc AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II, là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố số xx, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn T1, sinh năm 1981, vắng mặt; bà Lương Thị L, sinh năm 1982, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II do ông Nông Văn T, phó giám đốc đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/7/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II có ký kết hợp đồng tín dụng số:

2509LAV2018 01731 với ông Trần Văn T1 ở thôn T (nay là thôn T), xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang, để ông T1 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ngày 12/7/2018 ông T đã nhận đủ số tiền vay tại Chi nhánh Ngân hàng huyện S - Bắc Giang II, mục đích sử dụng vay vốn là Chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống hộ gia đình, lãi xuất khoản vay 11%/năm (tương đương 0.916%/tháng), lãi suất chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả lãi và trả nợ gốc như sau: Trả lãi làm 5 kỳ, tức là trả lãi 01 năm một lần cụ thể trả lãi lần 1 vào ngày 10/7/2019; trả lãi lần 2 ngày 10/7/2020; trả lãi lần 3 ngày 10/7/2021; trả lãi lần 4 ngày 10/7/2022; trả lãi lần 5 ngày 10/7/2023 và tất toán toàn bộ khoản vay nợ gốc là 100.000.000 đồng vào ngày 10/7/2023, trên thực tế vợ chồng ông T1 trả lãi hàng tháng, do vậy ngày trả lãi cuối cùng của tháng thứ 12 là ngày 16/7/2019. AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II không yêu cầu ông T1 bảo đảm tiền vay bằng tài sản mà nhận tín chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CL 757853, số vào sổ cấp GCN: CH 00029 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 13/6/2016 có diện tích đất ở tại nông thôn là 100m², đất trồng cây lâu năm 165.5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 305587, số vào sổ cấp GCN: CH 00054 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 12/11/2014 có diện tích đất trồng cây lâu năm 2.869,5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho ông Trần Văn T1.

Trong quá trình trả lãi số tiền vay, ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L không thực hiện đúng cam kết hợp đồng vay vốn đối với Ngân hàng, ông T1 bà L đã trả lãi suất của khoản tiền vay đến ngày 16/7/2019, số tiền lãi đã trả là 11.602.744 đồng. Tính từ thời điểm ngày 17/7/2019 cho đến ngày xét xử là ngày 20/8/2021 ông T1, bà L không thực hiện trả lãi suất cho Ngân hàng, tiền lãi trong hạn ông T1 bà L phải trả tính đến ngày 20/8/2021 là 22.521.366 đồng. Trong thời gian chậm trả lãi cán bộ ngân hàng, chính quyền địa phương và Tổ trưởng tổ vay vốn thôn T (nay là thôn T) đã nhiều lần gặp làm việc với ông T1 bà L, thì ông bà thừa nhận có nợ lãi Ngân hàng nhưng vợ chồng ông chưa có tiền để trả lãi, ông T1 bà L không đồng ý ký biên bản, Ngân hàng cũng đã thông báo cho ông T1 và bà L biết nếu ông bà không thực hiện việc trả lãi theo kỳ hạn thì Ngân hàng sẽ thu hồi số tiền gốc ông T1 đã vay tại Ngân hàng. Do vợ chồng ông T1 bà L không thực hiện việc trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng đã khởi kiện đề nghị Tòa án

giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án ông T1 bà L không hợp tác, không có ý thức thanh toán khoản tiền lãi phải trả, thời gian không trả lãi cho Ngân hàng đến ngày xét xử là hơn 02 năm, do vậy AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II đề nghị vợ chồng ông T1, bà L phải trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 20/8/2021 là 22.521.366 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 122.521.366 đồng và lãi suất tiếp theo tính từ ngày 21/8/2021 cho đến khi trả hết số tiền gốc.

2. Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L tại các biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2021 và biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2021 trình bày: Ngày 10/7/2021 ông Trần Văn T1 ký Hợp đồng tín dụng số 2509LAV2018 01731 với AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II để vay số tiền 100.000.000 đồng, bà L ủy quyền cho ông T1 thực hiện việc vay nợ tại Ngân hàng. Ngày 12/7/2018 ông T1 trực tiếp nhận số tiền 100.000.000 đồng tại Chi nhánh Ngân hàng huyện S, Bắc Giang II, mục đích vợ chồng ông bà vay tiền sử dụng Chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống hộ gia đình trồng cây Keo, lãi xuất khoản vay 11%/ năm, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả lãi và trả nợ gốc như sau: Trả lãi làm 5 kỳ chia ra trả lãi một năm 1 lần, nhưng trên thực tế hàng tháng ông bà đều trả lãi cho Ngân hàng, kể từ ngày vay 12/7/2018 đến ngày 16/7/2019 ông bà đã trả lãi cho Ngân hàng được 11.602.744 đồng.

Khi vay tiền tại Ngân hàng ông T1 có tín chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CL 757853, số vào sổ cấp GCN: CH 00029 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 13/6/2016 có diện tích đất ở tại nông thôn là 100m², đất trồng cây lâu năm 165.5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 305587, số vào sổ cấp GCN: CH 00054 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 12/11/2014 có diện tích đất trồng cây lâu năm 2.869,5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho ông Trần Văn T1 thì ông không tín chấp mà đưa cho cán bộ Ngân hàng quản lý khi làm hợp đồng vay tiền, nhưng không biết vì sao trong hồ sơ vay vốn của Ngân hàng ông lại tín chấp cả 02 giấy CNQSDĐ nêu trên.

Do làm ăn thua lỗ và do dịch bệnh Lợn tai xanh và ảnh hưởng của dịch Covits-19 nên kể từ ngày 16/7/2019 đến nay ông bà không trả được tiền lãi cho Ngân hàng. Ông bà đề nghị Ngân hàng cho thời gian để trả lãi dần, còn Ngân hàng yêu cầu ông bà phải trả ngay số tiền lãi thì ông bà không có để trả; Ngân hàng đề nghị ông bà phải tất toán khoản nợ gốc 100.000.000 đồng thì ông bà không nhất trí vì khoản nợ gốc trên ông bà vay Ngân hàng với thời hạn là 05 năm do vậy đến ngày 10/7/2023 thì ông bà mới phải thanh toán nợ gốc. Tuy nhiên trong tất cả các biên bản

ghi lời khai của Tòa án ông T1, bà L thừa nhận là biên bản ghi đúng lời trình bày nhưng không ký biên bản.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II ông Nông Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 22.521.366 đồng và lãi suất tiếp theo của khoản tiền vay cho đến khi ông T1, bà L thanh toán xong khoản tiền gốc. Đối với lãi suất chậm trả của số tiền lãi phải trả trong hạn đại diện Ngân hàng không đề nghị Tòa án xem xét. Vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đại diện theo ủy quyền của AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định; bị đơn vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L phải trả cho AGRIBANK, Chi nhánh huyện S số tiền gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 20/8/2021 là 22.521.366 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi phải trả là 122.521.366 đồng (Một trăm hai hai triệu, năm trăm hai một nghìn, ba trăm sáu sáu đồng).

Từ ngày 21/8/2021 tiếp tục tính lãi suất trong hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II phải trả cho ông Trần Văn T1 bà Lương Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CL 757853 do UBND huyện Sơn Động cấp cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 305587 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 12/11/2014 cho ông Trần Văn T1.

2. Về án phí: AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng số tiền 2.848.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Vợ chồng ông Trần Văn T1 bà Lương Thị L là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo do vậy được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện S, tỉnh Bắc Giang và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 10/7/2018, ông Trần Văn T1 có ký với AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II Hợp đồng tín dụng số: 2509LAV2018 01731, để vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ngày 12/7/2018 ông T1 đã nhận số tiền vay tại AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II. Mục đích ông T1 bà L vay tiền để sử dụng sản xuất phục vụ đời sống gia đình (trồng cây Keo), lãi xuất khoản vay 11%/ năm (tương đương 0.916%/tháng), lãi suất chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả lãi và trả nợ gốc như sau: Trả lãi làm 5 kỳ, tức là trả lãi 01 năm một lần cụ thể; trả lãi lần 1 vào ngày 10/7/2019; trả lãi lần 2 vào ngày 10/7/2020; trả lãi lần 3 vào ngày 10/7/2021; trả lãi lần 4 vào ngày 10/7/2022; trả lãi lần 5 vào ngày 10/7/2023 và tất toán toàn bộ khoản vay nợ gốc ngày 10/7/2023.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L không thực hiện trả lãi suất theo kỳ hạn đã ký kết trong hợp đồng, khi được yêu cầu thực hiện việc trả lãi thì vợ chồng ông T1 cố tình đưa ra các lý do để không thực hiện việc trả nợ. Mặc dù đã được Ngân hàng thông báo về việc nếu ông T1 bà L không thực hiện trả nợ lãi theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng sẽ thu hồi số tiền gốc 100.000.000 đồng dù chưa đến hạn trả nợ gốc. Tính đến ngày xét xử ông T1 bà L chưa trả Ngân hàng tiền lãi theo thỏa thuận, nay đã quá hạn hơn 02 kỳ (là 25 tháng 10 ngày) từ ngày 11/7/2019 đến

ngày 20/8/2021 là vi phạm theo khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 8; điểm c khoản 1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng. Khoản 1 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L trả nợ gốc của khoản tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) theo Hợp đồng tín dụng 2509LAV2018 01731 ký ngày 10/7/2018 có kỳ hạn vay là 05 năm và phải trả lãi trong hạn của khoản tiền vay tính đến hết ngày 20/8/2021 là 22.521.366 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi ông T1 bà L phải trả là 122.521.366 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, ba trăm sáu sáu đồng) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Ban đầu khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T1 bà Lương Thị L phải trả tiền lãi chậm trả của số tiền lãi mà ông T1 bà L phải trả cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nông Văn T, đại diện cho Ngân hàng không yêu cầu vợ chồng ông T1, bà L phải trả tiền lãi chậm trả của khoản tiền lãi mà ông T1 bà L phải trả. Tuy nhiên đại diện Ngân hàng đề nghị ông T1, bà L phải tiếp tục trả lãi suất tiếp theo của khoản vay nợ gốc cho đến khi thanh toán xong số tiền vay. Xét thấy việc vợ chồng ông T1, bà L không thực hiện trả tiền lãi theo thỏa thuận từng kỳ của Ngân hàng như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, thì ông T1 bà L phải chịu tiền lãi chậm trả của tiền lãi phải trả là 10%/năm. Tuy nhiên đại diện Ngân hàng không yêu cầu vợ chồng ông T1 bà L phải trả liền lãi chậm trả, nên không đặt ra xem xét giải quyết về tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày 21/8/2021 vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3] Đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện Ngân hàng đang quản lý là: 01 Giấy CNQSDĐ số: CL 757853, số vào sổ cấp GCN: CH 00029 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 13/6/2016 có diện tích đất ở tại nông thôn là 100m², đất trồng cây lâu năm 165.5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L; 01 Giấy CNQSDĐ số: BX 305587, số vào sổ cấp GCN: CH 00054 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 12/11/2014 có diện tích đất trồng cây lâu năm 2.869,5m² tại Thôn T (nay là T), xã L, huyện S, Bắc Giang, cấp cho ông Trần Văn T1. Xác định đây không phải là tài sản thế chấp nên Ngân hàng phải trả lại 02 Giấy CNQSDĐ trên cho ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của AGRIBANK, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cần hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên gia đình ông T1, bà L là người dân tộc thiểu số (dân tộc Sán Chí), sinh sống tại thôn, xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện S, thuộc hộ nghèo năm 2021 có mã số sổ hộ nghèo 07654000230/2021/HN của xã L. Mặc dù ông T1, bà L không ký biên bản giải thích trợ giúp pháp lý, không có đơn xin miễn án phí dân sự, trong biên bản làm việc ông T1, bà L trình bày xin được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật tuy vợ chồng ông T1 không ký vào các biên bản nhưng đây là ý chí trình bày của vợ chồng ông T1. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông T1, bà L là cần thiết và có căn cứ theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1.1. Chấp nhận yêu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/8/2021 là 22.521.366 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi ông T1 bà L phải trả là 122.521.366 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, ba trăm sáu sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày 21/8/2021 vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II phải trả cho vợ chồng ông Trần Văn T1, bà Lương Thị L 01

Giấy CNQSDĐ số: CL 757853, số vào sổ cấp GCN: CH 00029 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 13/6/2016 cấp cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L; 01 Giấy CNQSDĐ số: BX 305587, số vào sổ cấp GCN: CH 00054 do UBND huyện Sơn Động cấp ngày 12/11/2014 cấp cho ông Trần Văn T1

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông Trần Văn T1 và bà Lương Thị L.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S, Bắc Giang II số tiền 2.848.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/007307 ngày 3/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Biên